TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2024/DS-ST
Ngày: 19/6/2024
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Hải

2. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Chung Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về ''Tranh chấp hợp đồng vay tài sản'' theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1 (VIỆT NAM); Trụ sở: 91 đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000. Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 07/3/2024). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965. Địa chỉ thường trú: E đường Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 của Nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) cùng các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền là bà Lâm Thị Thùy D thì:

Công ty T1 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T1) và ông Nguyễn Thanh T sau đây gọi tắt là ông T) có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3627867 ngày đề nghị vay 13/9/2022, ngày ký hợp đồng 15/9/2022 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông T với khoản vay là 31.980.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông T. Theo Hợp đồng tín dụng, ông T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.025.967 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/09/2024 với lãi suất từ kỳ thanh toán thứ 1 đến kỳ thanh toán thứ 20 là: 3,67%/tháng; từ kỳ thanh toán thứ 21 đến kỳ thanh toán thứ 24 là 0%/tháng; lãi quá hạn = 150%/năm x lãi trong hạn x số tiền nợ gốc chưa trả mỗi kỳ x số ngày quá hạn; tiền chậm trả lãi = 10%/năm x số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x số ngày quá hạn.

Sau khi được giải ngân, ông T đã thanh toán được 1 kỳ, với số tiền là 2.050.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 22/10/2022 ông T đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân. Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T1 cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho ông T biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông T vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T1.

Do đó, Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T thanh toán cho Công ty T2 số tiền tạm tính đến ngày 19/6/2024 là: 59.205.374 đồng. Trong đó: nợ gốc: 31.109.871 đồng, lãi trong hạn (từ ngày 15/02/2023 đến ngày 27/5/2024): 14.789.227 đồng, lãi quá hạn (từ 15/11/2022 tạm tính đến ngày 19/6/2024): 11.843.501 đồng, tiền lãi chậm trả: 1.462.775 đồng). Kể từ ngày 20/6/2024, ông T còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự để ông T đến Tòa trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/4/2024 nhưng ông T vắng mặt không lý do. Ngày 08/5/2024, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn cũng vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là bà Lâm Thị Thùy D trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, do Bị đơn không có thiện chí trả nợ và không đến Tòa làm việc, không có thiện chí hòa giải về tranh chấp nên đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải, và đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định xét xử số 268/2024/QĐXXST–DS mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2024 nhưng Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Để tạo điều kiện cho Bị đơn đến Tòa án trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lâm Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản tự khai, tóm tắt sao kê trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Thanh T thanh toán cho Công ty T2 số tiền tạm tính đến ngày 19/6/2024 là: 59.205.374 đồng. Trong đó: nợ gốc: 31.109.871 đồng, lãi trong hạn (từ ngày 15/02/2023 đến ngày 27/5/2024): 14.789.227 đồng, lãi quá hạn (từ 15/11/2022 tạm tính đến ngày 19/6/2024): 11.843.501 đồng, tiền lãi chậm trả: 1.462.775 đồng). Kể từ ngày 20/6/2024, ông T còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) có đơn yêu cầu Bị đơn ông Nguyễn Thanh T trả tiền vay từ hợp đồng tín dụng còn thiếu, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Tại Kết quả trả lời xác minh của Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: "Đương sự Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965 có HKTT: E Â, Phường A, quận T nhưng không thực tế cư trú tại địa phương mà về tạm trú tại A khu C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh"; còn kết quả trả lời xác minh của Công an P1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: "Tại địa chỉ 64 đường A, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965 thường trú hay tạm trú tại địa chỉ trên". Tại Đơn khởi kiện của Công ty T1, Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3627867 ngày ký hợp đồng 15/9/2022 thì ông T có địa chỉ tại E Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] *Về người tham gia tố tụng*: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 28 tháng 5 năm 2024, lần thứ hai ngày 19 tháng 6 năm 2024), nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 31.109.871 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn, Bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3627867 ngày ký hợp đồng 15/9/2022. Theo đó, Nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 31.980.000 đồng cho Bị đơn với mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân và đã giải ngân đủ số tiền 31.980.000 đồng cho Bị đơn vào ngày 15/9/2022. Theo bảng tóm tắt sao kê nợ chưa thanh toán của khách hàng Nguyễn Thanh T thì tính đến ngày 19 tháng 6 năm 2024, Bị đơn chưa thanh toán nợ gốc là 31.109.871 đồng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3627867 ngày ký hợp đồng 15/9/2022 đã ký nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 31.109.871 đồng là phù hợp khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Xét yêu cầu bị đơn trả tiền lãi:*

Căn cứ vào Bảng tóm tắt sao kê của ông Nguyễn Thanh T, đối với số tiền vốn 31.109.871 đồng, lãi trong hạn (từ ngày 15/02/2023 đến ngày 27/5/2024): 14.789.227 đồng, lãi quá hạn (từ 15/11/2022 tạm tính đến ngày 19/6/2024): 11.843.501 đồng, tiền lãi chậm trả: 1.462.775 đồng). Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N quy định: "*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*". Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 22 của quyết định số 04/VBHN-NHNN của Ngân hàng N ban hành ngày 24/4/2014 đã quy định nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: "*Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ*".

Từ những quy định nêu trên thì việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm thanh toán và phí thu hộ giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm thanh toán đến ngày 19 tháng 6 năm 2024 tổng cộng là 28.095.503 đồng và tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 20 tháng 6 năm 2024 cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 22/10/2022, Bị đơn đã không tiếp tục thanh toán cho Nguyên đơn như thỏa thuận trong Hợp đồng hai bên đã ký, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn mà được Tòa án chấp nhận là 2.960.269 đồng. H lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 992.559 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (VIỆT NAM).

Buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho Công ty T1 (VIỆT NAM) tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 19/6/2024 là: 59.205.374 đồng. Trong đó: nợ gốc: 31.109.871 đồng, lãi trong hạn: 14.789.227 đồng, lãi quá hạn: 11.843.501 đồng, tiền lãi chậm trả: 1.462.775 đồng.

Ông Nguyễn Thanh T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2024 cho Công ty T1 (VIỆT NAM) theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3627867 ngày ký hợp đồng 15/9/2022 đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.960.269 (hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn hai trăm sáu mươi chín) đồng.

Hoàn lại Công ty T1 (VIỆT NAM) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 992.559 (chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm năm mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023624 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long